TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:51/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 26/4/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quý
2. Ông Đỗ Khắc Kiếm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXX - ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị H - Sinh năm 1996 " Có mặt"
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Th, thành phố Hà Nội.
Bị đơn: Anh Trịnh Văn A - Sinh năm 1996 " Vắng mặt"
Địa chỉ: Số nhà 15/223 T, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Kiều Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn A tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện theo phong tục tập quán Việt Nam có đăng ký kết hôn, do UBND xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội cấp vào ngày 04/11/2019. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và tránh mặt nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mâu thuẫn của vợ chồng đã được bạn bè và hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, chị H vẫn ở Hà Nội để chăm sóc con, anh A về quê tại thành phố Thanh Hóa để sinh sống, cả hai không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn A.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Anh Th sinh ngày 29/7/2020, ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Anh T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, theo đơn khởi kiện chị Hạnh yêu cầu anh Trịnh Văn A cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án quyết định cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Trịnh Văn A theo quy định của pháp luật nhưng anh A không đến Toà án để tự khai cũng như tham gia phiên hoà giải mặc dù đã nhận được các thông báo hợp lệ.

Toà án tiến hành thu thập chứng cứ. Tại biên bản thu thập chứng cứ do địa phương cung cấp thể hiện: Quá trình chị Hạ và anh A kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Trúc, Thạch Thất, Hà Nội, sau khi kết hôn anh chị sống có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được, chỉ biết hiện nay anh A vẫn đang sinh sống và có mặt tại địa phương. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Anh chị có 01 con chung; Về tài sản và công nợ: Địa phương không nắm được anh chị có tài sản và công nợ gì nên không cung cấp cho Tòa án được.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án giải quyết: Xử cho chị Kiều Thị H được ly hôn anh Trịnh Văn A; Giao cháu Trịnh Anh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trịnh Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trịnh văn A lần thứ hai nhưng anh Anh vẫn vắng mặt không có lý do. Chị H đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt anh Trịnh Văn A là phù hợp quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa chị Hạ có thay đổi một phần nội dung khởi kiện: Chị H không yêu cầu anh Anh về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của chị H trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] ***Về hôn nhân:*** Chị Kiều Thị H và anh Trịnh Văn A kết hôn với nhau cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, trong cuộc sống vợ chồng không có

tiếng nói chung, hiện anh chị đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, chị Hạnh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H tha thiết xin được ly hôn.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh A đã đến mức trầm trọng, bản thân anh Trịnh Văn A cũng không thể hiện ý chí có đồng ý hay không đồng ý ly hôn, không có thiện chí tham gia tố tụng để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các bên, trong khi chị Hạnh đề nghị được ly hôn do không còn tình cảm với anh A và không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Do đó nếu buộc anh chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó có thể cải thiện được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật HN&GĐ xử cho chị H được ly hôn anh A là phù hợp pháp luật.

[3] ***Về con*****:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Anh T sinh ngày 29/7/2020, ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Anh T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Trịnh Văn Anh cấp dưỡng nuôi.

HĐXX xét thấy: Do anh Trịnh Văn A không trình bày ý kiến, quan điểm về hôn nhân cũng như về quyền nuôi con, trong khi cháu Anh T chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó để đảm bảo cuộc sống cho con chưa thành niên, cần giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh Anh phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc không yêu cầu cấp dưỡng của chị Hạnh là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] ***Về tài sản và nợ chung****:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] ***Về án phí****:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, Chị Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 71; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Xử cho chị Kiều Thị H được ly hôn anh Trịnh Văn A.

Về con: Công nhận cháu Trịnh Anh T sinh ngày 29/7/2020 là con chung của chị Kiều Thị H và anh Trịnh Văn A. Giao cháu Trịnh Anh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Trịnh Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con;

Anh Trịnh Văn A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị Kiều Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hạnh đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002532 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị Hạnh đã nộp đủ án phí).

Chị Kiều Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trịnh Văn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tân

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Chi cục THA- TP Thanh Hoá;
- UBND Đồng Trúc, Thạch Thất; Hà Nội;
- Lưu hồ sơ .